

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG CĐXD SỐ 1
Số: *341* /QĐ-CĐXD1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *19* tháng *7* năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo
nghề Nề - Hoàn thiện trình độ sơ cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-CĐXD1 ngày 02/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ biên bản ngày 20/6/2018 của Hội đồng thẩm định Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo nghề Nề - Hoàn thiện trình độ sơ cấp;

Xét đề nghị của trường phòng NCKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo nghề **Nề - Hoàn thiện** trình độ sơ cấp.

Điều 2. Chương trình đào tạo nghề **Nề - Hoàn thiện** trình độ sơ cấp của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng từ năm 2018.

Điều 3. Phòng NCKH&HTQT, phòng Đào tạo & Công tác HSSV, Trung tâm KT&ĐBCL, trường các khoa, và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



KẾ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. *Phạm Quốc Hoàn*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo theo Quyết định số 34/QĐ-CĐXD1-NCKH
ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường CĐXD số 1)

- Tên nghề đào tạo** : NỀ - HOÀN THIÊN
Trình độ đào tạo : Sơ cấp
Đối tượng tuyển sinh : Nam/Nữ tuổi từ 15 trở lên.
+ Có trình độ văn hóa THCS hoặc tương đương.
+ Có đủ sức khỏe để học tập
- Số lượng mô đun, môn học** : 01 môn học, 03 mô đun
Chứng chỉ sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp:

- Kiến thức:
 - + Nêu được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;
 - + Nêu được quy trình thi công các công việc của nghề được giao thực hiện; xây, trát, láng.
 - + Tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm.
- Kỹ năng:
 - + Đọc được bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình.
 - + Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;
 - + Làm được các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: đào móng, xây gạch, trát tường, trụ...
 - + Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công.
- Thái độ:
 - + Có ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu, vật tư, năng lượng.
 - + Có ý thức kỷ luật cao trong công việc.
 - + Có tính đồng đội, cộng đồng trách nhiệm.
 - + Có lòng yêu nghề, tác phong công nghiệp và vệ sinh công nghiệp.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng đọc bản vẽ kỹ thuật.
- Có khả năng làm các nghề kỹ thuật xây dựng và xử lý được những vấn đề nhỏ trong quá trình thi công xây dựng.

3. Cơ hội việc làm:

Sau khi học xong người học có khả năng tìm việc làm tại các công ty xây dựng và học liên thông lên bậc cao hơn.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 300 giờ
- Thời gian ôn kiểm tra hết môn và kiểm tra kết thúc khóa học: 22 giờ (trong đó kiểm tra kết thúc khóa học: 2 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học

Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 300 giờ

Thời gian học lý thuyết: 55 giờ; Thời gian học thực hành: 224 giờ, thời gian kiểm tra: 21 giờ

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm Tra
MH 01	Đọc bản vẽ thi công Nề - Hoàn thiện	60	15	42	3
MĐ 02	Giác móng.	30	10	16	4
MĐ 03	Xây gạch	110	15	88	7
MĐ 04	Hoàn thiện	100	15	78	7
Tổng cộng		300	55	224	21

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO:

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Quy trình đào tạo sơ cấp Nề - Hoàn thiện được thực hiện theo quy trình khép kín từ khâu tuyển sinh đến cấp phát bằng tốt nghiệp

Thực hiện chi tiết cụ thể theo quy trình đào tạo sau:

1. Mục đích

- Nhằm hướng dẫn chi tiết cho quá trình đào tạo sơ cấp nghề tại trường cao đẳng Xây dựng số 1.

2. Tuyển sinh trình độ sơ cấp

- Căn cứ vào giấy phép đào tạo trình độ sơ cấp đã cấp phép, xác định chỉ tiêu

tuyển sinh cho từng đợt.

- Tổ chức tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Đối tượng tuyển sinh đào tạo đúng quy định.

3. Thành lập lớp đào tạo trình độ sơ cấp

- Căn cứ kết quả tuyển sinh, xét duyệt danh sách học sinh trúng tuyển đảm bảo đúng đối tượng;
- Thành lập các lớp đào tạo trình độ sơ cấp với số lượng đúng quy định.

4. Xây dựng kế hoạch đào tạo sơ cấp

Căn cứ vào quyết định thành lập lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; xây dựng kế hoạch giáo viên giảng dạy đúng theo quy định tại thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Phân công giáo viên giảng dạy

Căn cứ kế hoạch và tiến độ đào tạo, Trung tâm Thực hành công nghệ và Đào tạo nghề lựa chọn giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, tin học ngoại ngữ, kỹ năng nghề phù hợp với nghề Nề - Hoàn thiện thực hiện công việc giảng dạy lớp học sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện đúng quy định.

6. Kế hoạch thi kết thúc khóa học

- Căn cứ vào kết quả thi kiểm tra, kết thúc môn học mô đun của lớp học, xây dựng và ban hành kế hoạch thi kết thúc khóa học sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện.
- Chuẩn bị trang thiết bị, vật tư, vật liệu phục vụ kỳ thi kết thúc khóa học trình độ sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện.

7. Công nhận tốt nghiệp và cấp phát chứng chỉ sơ cấp

- Căn cứ vào kết quả thi kiểm tra, kết thúc khóa học. Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp phát chứng chỉ sơ cấp Nề - Hoàn thiện cho những học sinh đủ điều kiện.

- Phòng Đào tạo và CT HSSV thực hiện công việc sao lưu sổ sách theo mẫu quy định tại thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ:

- Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô-đun gồm: điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và điểm kiểm tra kết thúc mô-đun.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 01 con số.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề.

Thời gian kiểm tra lý thuyết được tính vào giờ lý thuyết, kiểm tra thực hành được tính vào giờ thực hành.

- Chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp “Nề - Hoàn thiện” trình độ sơ cấp được thiết kế theo hướng tự chọn chuyên sâu về kỹ thuật xây dựng. Khi học viên học đủ các mô đun/mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

- Thời gian thực học của chương trình là 300 giờ trong đó: lý thuyết là 55 giờ, thực hành là 224 giờ, kiểm tra là 21 giờ.

- Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp: nghề “Nề - Hoàn thiện” với 01 môn học và 03 mô-đun, cụ thể như sau:

+ Môn học 1: Đọc bản vẽ Nề - Hoàn thiện.

Đây là môn học làm cơ sở cho việc thực hiện các kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ sơ cấp.

+ Mô đun 1: mô đun giác móng

Mô đun này sẽ giúp cho học sinh hiểu được trình tự, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp giác móng nhà đơn giản (cấp IV).

+ Mô đun 2: mô đun xây gạch

Mô đun này giúp học sinh có kiến thức về các loại vữa sử dụng trong xây dựng, gạch, yêu cầu kỹ thuật và quy trình xây tường phẳng ≤ 220 ; xây mô, móng gạch.

+ Mô đun 3: mô đun hoàn thiện

Mô đun hoàn thiện giúp học sinh sử dụng hiệu quả các dụng cụ để trát tường phẳng, láng thô và phát hiện, xử lý được các sai hỏng thường gặp khi trát tường phẳng, láng thô.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành	120 phút

3. Các chú ý khác:

- Nghiên cứu hướng dẫn xây dựng, sơ đồ phân tích nghề DACUM, phiếu phân tích công việc, danh mục các công việc theo cấp trình độ đào tạo nghề và tiêu chuẩn kiến thức, kỹ năng nghề.

- Phân biệt được các thuật ngữ trong chương trình khung, ví dụ: thời gian học, thời gian thực học, thời gian thực học tối thiểu; môn học/mô đun đào tạo nghề; Môn học/ mô đun đào tạo nghề bắt buộc; Môn học/mô đun đào tạo nghề tự chọn.....

- Đối với các môn học lý thuyết: ở từng bài cần ghi đầy đủ và rõ ràng tất cả các công cụ kiểm tra đánh giá ứng với mỗi mục tiêu học tập và nội dung cốt lõi

VIII. YÊU CẦU TỐI THIỂU VỀ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY:

Yêu cầu tối thiểu về giáo viên để giảng dạy trình độ sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

1. Giáo viên dạy sơ cấp: phải đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và tác phong nghề nghiệp quy định tại điều 4 thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017.

2. Giáo viên dạy sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện phải đạt tiêu chuẩn về kiến thức chuyên môn phải có bằng từ trung cấp trở lên chuyên ngành phù hợp với nghề.

3. Giáo viên dạy sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện phải đảm bảo đạt về tiêu chuẩn ngoại ngữ tin học theo quy định hiện hành.

4. Giáo viên dạy sơ cấp nghề Nề - Hoàn thiện phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp hoặc có bậc thợ từ bậc 3/7 trở lên

5. Giáo viên dạy nghề phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, hoặc bằng sư phạm kỹ thuật hoặc sư phạm bậc 1 trở lên.



K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. Phạm Quốc Hoàn

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

